

NHỮNG VẤN ĐỀ ƯU TIÊN ĐỐI VỚI QUẢN LÝ TỔNG HỢP DẢI VEN BỜ TÂY VỊNH BẮC BỘ

TRẦN ĐỨC THẠNH

Tóm tắt: Các vấn đề ưu tiên cho quản lý tổng hợp (QLTH) dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ (VBB) được xác định dựa trên cơ sở phân tích và đánh giá hệ thống các tài liệu về điều kiện tự nhiên và các hệ sinh thái, hiện trạng và xu thế diễn biến tài nguyên, môi trường; hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội; trên các quan điểm về tính chiến lược, tính tổng hợp, tính thích ứng, tính cấp bách của các vấn đề quản lý và sử dụng các phương pháp phân tích dẫn xuất (nguồn - áp lực - hiện trạng - tác động - ứng xử), phân tích tổ hợp theo hệ thống không gian và thời gian, xây dựng ma trận và tính điểm trọng số.

Việc đánh giá, lựa chọn ưu tiên được tiến hành cho năm vấn đề quản lý, áp dụng cho bốn mô hình phân cấp không gian quản lý (dải ven bờ Tây VBB, vùng ven bờ Bắc bộ, tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ và khu vực ven bờ Hải Phòng) và theo ba giai đoạn quản lý 2011 - 2015, 2016 - 2020 và 2021 - 2025. Ngoài tiểu vùng Đông Bắc Bắc Bộ, đánh giá ưu tiên còn được thực hiện cho các tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình và Thanh Hoá - Quảng Bình thuộc dải ven bờ Tây VBB.

Kết quả đánh giá cho thấy vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên là ưu tiên 1 và vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường là ưu tiên 2 cho cả 4 cấp phân vùng quản lý, trong cả quá trình QLTH. Vấn đề bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học có vị trí ưu tiên 4 ở dải ven bờ Tây VBB và vùng ven bờ Bắc bộ, nhưng có vị trí ưu tiên 3 tại tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ và khu vực Hải Phòng. Vấn đề quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai có vị trí ưu tiên 3 ở toàn dải ven bờ Tây VBB và ven bờ Đông Bắc, trong khi là ưu tiên 4 ở tiểu vùng Đông Bắc và khu vực ven bờ Hải Phòng. Vấn đề giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích mặc dù đứng ở vị trí cuối, nhưng luôn quan trọng. Tuy nhiên, tại mỗi cấp phân vùng quản lý và tại mỗi giai đoạn của quá trình quản lý, nổi lên những vấn đề ưu tiên khác nhau. Để thực hiện các vấn đề ưu tiên, cần xây dựng và thực hiện một số chương trình quản lý cơ bản, xuyên suốt ba giai đoạn, nhưng có những điểm nhấn tại các cấp phân vùng quản lý và ở các giai đoạn quản lý cụ thể.

I. MỞ ĐẦU

Quản lý tổng hợp (QLTH) vùng bờ biển là một quá trình phát triển liên tục nhằm đạt được sự phát triển bền vững, bao gồm đánh giá toàn diện, xây dựng mục tiêu, quy hoạch và quản lý hệ thống ven bờ biển và tài nguyên - môi trường, có xét đến các yếu tố truyền thống, văn hoá, lịch sử và mâu thuẫn lợi ích sử dụng [6, 9, 28]. QLTH quan tâm đến bảo

vệ tài nguyên và môi trường trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giảm thiểu ô nhiễm, dung hòa mâu thuẫn lợi ích và phát triển bền vững [1, 7].

Dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ (VBB) có tài nguyên phong phú và đa dạng cho phép phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng như giao thông - cảng, du lịch - dịch vụ, công nghiệp, khai khoáng, nông lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, v.v [2, 3, 4, 12, 15, 27]. Đây là vùng ven bờ có các hệ sinh thái tiêu biểu như đảo, rừng mưa nhiệt đới, cửa sông, vũng vịnh, rừng ngập mặn, rạn san hô và thảm cỏ biển, v.v. với đa dạng sinh học cao [5, 17, 25, 26]. Vùng có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên giá trị như di sản thiên nhiên Thế giới, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn đất ngập nước có tầm quan trọng Quốc tế, các vườn Quốc gia và khu bảo tồn biển v.v. Đây là nơi tập trung dân cư và có mật độ dân số cao, nhiều đô thị lớn nằm gần biển hoặc sát biển và tốc độ đô thị hoá xảy ra khá nhanh làm gia tăng dân số cơ học, phát triển mạnh cơ sở hạ tầng và làm tăng nhanh áp lực đối với tài nguyên và môi trường [3, 24, 27]. Vì vậy, QLTH dải ven bờ Tây VBB là một nhu cầu cần thiết [8, 11, 18]. Chương trình QLTH dải ven bờ Tây VBB cần đề cập tới nhiều vấn đề. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo thành công và có hiệu quả cao, cần phải xác định được các vấn đề ưu tiên ở các tiểu vùng cụ thể theo các giai đoạn trong quá trình quản lý như kết quả nghiên cứu đề xuất của đề tài KC.09.13/06-10 được trình bày trong bài báo này.

II. TÀI LIỆU, QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tài liệu

Việc xác định các vấn đề ưu tiên cho QLTH dải ven bờ Tây VBB được dựa trên cơ sở phân tích và đánh giá toàn diện, có hệ thống các tài liệu đã có, bao gồm:

Tài liệu cho phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, dự báo biến động về khí hậu, thủy văn, địa hình, địa chất và các hệ sinh thái [10, 16, 17, 19, 20, 25, 29, 30].

Tài liệu cho phân tích, đánh giá hiện trạng và xu thế diễn biến tài nguyên về giá trị và tiềm năng; hiện trạng quản lý, khai thác sử dụng và nhu cầu tương lai [2, 4, 10, 12, 26].

Tài liệu cho phân tích, đánh giá hiện trạng và định hướng triển kinh tế - xã hội về vị trí khu vực trong tổ chức lãnh thổ kinh tế và trong không gian địa chính trị; hiện trạng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tới năm 2020 và tầm nhìn tới năm 2025 ở các cấp có liên quan; hệ thống luật pháp và chính sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường [2, 3, 8, 24, 27].

Tài liệu cho phân tích, đánh giá hiện trạng và xu thế diễn biến môi trường và thiên tai: sức ép từ phát triển kinh tế - xã hội và tác động của các quá trình tự nhiên; hiện trạng,

diễn biến chất lượng các hợp phần môi trường và tình trạng quản lý môi trường, thiên tai và ứng xử; bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học; dự báo biến đổi môi trường [13, 14, 16, 22, 30].

Tài liệu cho phân tích, đánh giá mâu thuẫn lợi ích sử dụng nhằm làm rõ các loại mâu thuẫn và mức độ, dự báo xu hướng, phương cách và hiệu quả giảm thiểu [8, 11, 18, 21].

2. Quan điểm

Tính chiến lược. QLTH dải ven bờ Tây VBB là một quá trình lâu dài, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường theo định hướng bền vững. Vì vậy, việc lựa chọn các vấn đề quản lý ưu tiên cũng phải đảm bảo tính chiến lược. Mặc dù ở từng giai đoạn cụ thể nổi lên những nhiệm vụ cụ thể, nhưng xuyên suốt quá trình sẽ có những vấn đề ưu tiên hàng đầu và những vấn đề đứng ở vị trí sau.

Tính tổng hợp. QLTH dải ven bờ Tây VBB có tính chất đa ngành, đa mục tiêu và đa lợi ích. Vì vậy, các vấn đề lựa chọn ưu tiên theo thứ bậc cũng phải đáp ứng được yêu cầu này, phục vụ nhiều lĩnh vực, đáp ứng được nhiều mục tiêu phát triển và mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là những lợi ích có tính kết hợp, lợi ích vì cộng đồng và vì người nghèo.

Tính thích ứng. Mỗi giai đoạn quản lý có những hoàn cảnh cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch đã định, kèm theo những vấn đề môi trường nổi bật. Vì vậy, vấn đề được lựa chọn ưu tiên theo giai đoạn phải phù hợp và thích ứng hoàn cảnh tài nguyên - môi trường được dự báo theo xu thế diễn biến.

Tính cấp bách. Ở giai đoạn khởi đầu của quá trình, sẽ nổi lên những vấn đề cần giải quyết ngay, nếu không sẽ để lại những hậu quả lâu dài, khó khắc phục, mặc dù, nếu xem xét cả quá trình, những vấn đề đó chưa hẳn đã phải là ưu tiên hàng đầu.

3. Phương pháp

3.1. Phương pháp phân tích dẫn xuất: nguồn - áp lực - hiện trạng - tác động - ứng xử

Đây là phương pháp dẫn xuất (DPSIR) đánh giá thực trạng môi trường có hiệu quả đang bắt đầu được áp dụng ở Việt Nam. Mô hình phân tích dẫn xuất này cho phép đánh giá được hiện trạng và dự báo được những tác động trong tương lai của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và biến động của các quá trình tự nhiên tác động đến tài nguyên và môi trường, để từ đó xác định được các nội dung ưu tiên cho chương trình QLTH dải ven bờ Tây VBB.

3.2. Phương pháp phân tích tổ hợp theo hệ thống

Hệ thống QLTH vùng bờ biển theo không gian. Kết hợp phân vùng tự nhiên [20] và phân chia lãnh thổ hành chính, dải ven bờ Tây VBB được chia thành hai vùng. Mỗi vùng

được chia thành các tiểu vùng (gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Mỗi tiểu vùng gồm các khu vực (tương ứng với các tỉnh, hoặc thành phố trực thuộc Trung ương). Vùng ven bờ Bắc bộ gồm hai tiểu vùng: tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng (ven bờ Đông Bắc Bắc bộ) và tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình (gần tương ứng với ven bờ châu thổ sông Hồng hiện đại). Vùng ven bờ Bắc Trung bộ gồm hai tiểu vùng: tiểu vùng Thanh Hoá - Quảng Bình (gần tương ứng với ranh giới pháp lý phía Nam của bờ Tây vịnh Bắc bộ) và tiểu vùng Quảng trị - Thừa Thiên Huế (gần tương ứng với ranh giới tự nhiên phía Nam của bờ Tây vịnh Bắc bộ). Mỗi tiểu vùng QLTH bờ biển gồm các khu vực QLTH ven bờ biển ứng với các tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương. Trong nghiên cứu này, các vấn đề lựa chọn ưu tiên được xác định cho các mô hình như sau: Dải ven bờ Tây VBB (theo ranh giới pháp lý); vùng ven bờ Bắc bộ (Quảng Ninh - Ninh Bình), tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ (Quảng Ninh - Hải Phòng) và khu vực ven bờ Hải Phòng (thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm phát triển của vùng ven bờ Bắc bộ).

Hệ thống các vấn đề QLTH ưu tiên theo thời gian. QLTH ven bờ Tây VBB là một thể thức quản lý Nhà nước, với sự tham gia của các bên có lợi ích và sự tham gia của cộng đồng. Đó là một quá trình lâu dài, bao gồm thời kỳ xây dựng và vận hành chương trình khung gắn với sự tồn tại và điều hành của một ban quản lý (2011 - 2025) và thời kỳ sau 2025 mà việc quản lý thuộc về các cơ quan chức năng của Nhà nước. Về cơ bản, các vấn đề ưu tiên QLTH gắn với các hoạt động theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và được phân theo ba giai đoạn 5 năm là 2011 - 2015, 2016 - 2020 và 2021 - 2025 phù hợp với định hướng quy hoạch đã có [3, 24]. Trong đó, 2020 là mốc hoàn thành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Tổ hợp và chia tách. Việc xác định những vấn đề ưu tiên cho các mô hình QLTH, cần bắt đầu từ xác định ưu tiên cho các tiểu vùng làm đơn vị cơ sở, sau đó dùng phương pháp tổ hợp để xác định ưu tiên cho vùng ven bờ Bắc bộ và cả dải ven bờ Tây VBB. Đối với mô hình khu vực Hải Phòng, việc lựa chọn vấn đề ưu tiên được xác định bằng cách chia tách tiểu vùng Hải Phòng - Quảng Ninh.

3.3. Phương pháp xây dựng ma trận và tính điểm trọng số

Để phục vụ cho phân tích hệ thống và tổ hợp, phương pháp ma trận và tính điểm trọng số được sử dụng cho các quy mô không gian và thời khoảng. Điểm trọng số được tổ hợp thể hiện tính khách quan, nhất quán và hợp lý trong việc lựa chọn các vấn đề ưu tiên. Trong quá trình tổ hợp điểm trọng số, có những vấn đề điểm trọng số ưu tiên trùng nhau, thì đặt ưu tiên hơn cho vấn đề có tính chiến lược hơn và khả năng khắc phục hệ quả khó khăn hơn.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Những vấn đề quản lý lựa chọn cho chương trình quản lý tổng hợp dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ

Trên cơ sở phân tích toàn diện điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, hiện trạng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng và dự báo môi trường, 05 vấn đề thiết yếu trong nội dung chương trình QLTH dải ven bờ Tây VBB đã được xác định như sau:

1.1. Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên là vấn đề vô cùng quan trọng trong QLTH vùng ven bờ Tây VBB, bao gồm những nội dung cơ bản như sử dụng hợp lý tài nguyên phi sinh vật, bao gồm đất, nước, khoáng sản và năng lượng biển; sử dụng hợp lý tài nguyên sinh vật cho đánh bắt, nuôi trồng và thăm xem phục vụ các mục đích thực phẩm, dược phẩm, mỹ nghệ và du lịch; sử dụng hợp lý và phát huy tiềm năng và các giá trị địa tự nhiên, địa kinh tế và địa chính trị của tài nguyên vị thế biển và ven bờ: bán đảo, đảo, vũng vịnh, cửa sông, luồng lạch, v.v.

Những nhiệm vụ ưu tiên được xác định như sau: 1- Điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương và vùng phù hợp với quản lý bền vững tài nguyên và môi trường; 2- Sử dụng khôn khéo đất ngập nước ven bờ; 3- Quy hoạch nguồn cấp và quản lý nước sinh hoạt cho các đảo và các vùng ven bờ; 4- Quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản, phát triển đánh bắt xa bờ, nuôi sinh thái và sử dụng các chất có hoạt tính trong sinh vật biển; 5- Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch sinh thái biển kết hợp bảo tồn tự nhiên.

1.2. Quản lý, ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường

Quản lý, ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường được đặt ra cho các hợp phần là môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất - trầm tích và vấn đề môi trường sinh học, môi trường cảng và môi trường xuyên biên giới. Các đối tượng gây ô nhiễm và sự cố môi trường được quan tâm chủ đạo bao gồm: chất thải rắn và rác thải sinh hoạt; ô nhiễm các chất hữu cơ bền (POPs) và kim loại nặng; ô nhiễm dầu mỡ và sự cố tràn dầu; ô nhiễm các chất dinh dưỡng, phú dưỡng và thủy triều đỏ; ô nhiễm đục và ngọt hóa.

Tuy nhiên, trong vấn đề này, những nhiệm vụ cần ưu tiên được xác định như sau: 1- Quan trắc, phân tích và đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường và môi trường chiến lược; 2- Quan trắc và đánh giá mức độ tích lũy các chất ô nhiễm có độc tố thuộc nhóm các chất ô nhiễm hữu cơ bền (POPs) và kim loại nặng trong trầm tích và cơ thể sinh vật; 3- Kiểm toán, quản lý và xử lý rác thải rắn, chất thải lỏng và khí thải; 4-

Xây dựng kế hoạch và tổ chức ứng phó với các sự cố môi trường, trọng tâm là tràn dầu và thủy triều đỏ.

1.3. Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai

Vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai bao gồm các nội dung cơ bản như: xói lở bờ biển; sa bồi luồng bến; bão, lốc, nước dâng và sóng lớn; biến đổi khí hậu và dâng cao mực biển; xâm nhập mặn; ngập lụt ven bờ; động đất và khả năng sóng thần.

Những nhiệm vụ cần ưu tiên được xác định như sau: 1- Quan trắc, đánh giá hiện trạng, theo dõi diễn biến, dự báo và lập kế hoạch quản lý, phòng tránh tai biến xói lở và sa bồi, trọng tâm bảo vệ bờ biển và kiên cố hoá hệ thống đê biển; 2- Quan trắc, đánh giá, dự báo và xây dựng các kịch bản ứng phó với dâng cao mực biển, gắn với quản lý, phòng tránh ngập lụt ven bờ.

1.4. Bảo vệ và bảo tồn tự nhiên, văn hoá và đa dạng sinh học

Vấn đề bảo vệ và bảo tồn tự nhiên, văn hoá và đa dạng sinh học bao gồm các nội dung cơ bản như sau: bảo vệ đa dạng sinh học, trọng tâm đa dạng loài, các loài quý hiếm và có nguy cơ bị tiêu diệt; bảo vệ và phục hồi các habitat và hệ sinh thái, trọng tâm là rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển và bãi cát biển, v.v.; bảo vệ cảnh quan tự nhiên bao gồm cảnh quan biển - đảo, bán đảo, cửa sông và ven bờ; quy hoạch, xây dựng và quản lý các khu bảo tồn tự nhiên, bao gồm các di sản thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, khu đất ngập nước có tầm quan trọng Quốc gia và Quốc tế; khu bảo tồn biển, vườn Quốc gia trên biển, các kỳ quan thiên nhiên và danh thắng tự nhiên; bảo vệ và bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử, khảo cổ và các danh thắng văn hoá.

Những nhiệm vụ cần ưu tiên được xác định như sau: 1- Bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển và rừng mưa trên đảo, ven bờ; 2- Quy hoạch, xây dựng và quản lý các khu bảo tồn tự nhiên; 3- Bảo tồn và tôn tạo các di tích văn hoá, lịch sử và khảo cổ.

1.5. Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích

Vấn đề giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích nhằm đảm bảo cho chương trình QLTH vùng ven bờ biển phục vụ phát triển đa ngành, đa mục tiêu và đa lợi ích, tránh những mâu thuẫn căng thẳng phát triển thành xung đột. Đó là giảm thiểu mâu thuẫn giữa các ngành, giữa các địa phương, giữa cá nhân và cộng đồng và giữa bảo tồn tự nhiên và phát triển kinh tế.

Những nhiệm vụ cần ưu tiên được xác định như sau: 1- Tổ chức quản lý và sự tham gia của các bên hưởng dụng trong chương trình QLTH; 2- Sự tham gia của cộng đồng trong chương trình QLTH.

2. Mức độ và phân kỳ cho các vấn đề ưu tiên trong chương trình quản lý tổng hợp dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ

2.1. Các vấn đề ưu tiên QLTH theo tiểu vùng

Tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ (Quảng Ninh - Hải Phòng)

Trên bảng 1 đã xác định thứ tự ưu tiên cho 5 vấn đề quản lý cho từng giai đoạn với điểm trọng số cao nhất là 5 và thấp nhất là 1. Thứ tự các vấn đề ưu tiên cho cả quá trình được xác định theo tổng điểm trọng số của từng giai đoạn, kết quả như sau:

Ưu tiên 1: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 2: Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Ưu tiên 3: Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học.

Bảng 1: Các vấn đề ưu tiên và phân kỳ ưu tiên ở tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	2011 - 2015	2016 - 2020	2021- 2025	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5	4	4	13
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	3	5	5	13
3	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	4	3	2	9
4	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	2	2	3	7
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	1	1	1	3
	Tổng	15	15	15	45

Tuy nhiên, thứ tự các vấn đề ưu tiên ở ba giai đoạn 2011 - 2015, 2016 - 2020 và 2021 - 2025 khác nhau. Đáng chú ý là bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học đứng ở vị trí thứ 2 trong giai đoạn 1 (2011 - 2015); quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường đứng ở vị trí ưu tiên 1 trong cả giai đoạn 2 (2016 - 2020) và 3 (2021 - 2025). Ở đây, tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng, có thể sử dụng cho nhiều lợi ích kinh tế - xã hội khác nhau, nên vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên

nhiên có tính chiến lược cao và được ưu tiên hàng đầu.

Tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình

Trên bảng 2, đã xác định thứ tự ưu tiên cho 5 vấn đề quản lý theo từng giai đoạn, với thứ tự cho cả quá trình như sau:

Ưu tiên 1: Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai.

Ưu tiên 2: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 3: Quản lý, ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Bảng 2: Các vấn đề ưu tiên và phân kỳ ưu tiên ở tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	2011 - 2015	2016 - 2020	2021- 2025	Tổng điểm
1	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	3	4	5	12
2	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5	3	3	11
3	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	2	5	4	11
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	4	2	2	8
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	1	1	1	3
	Tổng	15	15	15	45

Ở đây, ngăn ngừa và phòng chống thiên tai, đặc biệt là vấn đề xói lở, vỡ đê và ngập lụt ven bờ được đặt lên ưu tiên hàng đầu và mức độ ưu tiên tăng theo thời gian.

Tiểu vùng Thanh Hoá - Quảng Bình

Trên bảng 3 đã xác định thứ tự ưu tiên cho 5 vấn đề quản lý cho từng giai đoạn.

Ưu tiên 1: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 2: Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Ưu tiên 3: Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai.

Bảng 3: Các vấn đề ưu tiên và phân kỳ ưu tiên ở tiểu vùng Thanh Hoá - Quảng Bình

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	2011 - 2015	2016 - 2020	2021- 2025	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5	4	4	13
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	3	5	3	11
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	2	3	5	10
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	4	2	2	8
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	1	1	1	3
	Tổng	15	15	15	45

Ở đây, vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên được ưu tiên hàng đầu. Vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường ở vị trí thứ hai, nhưng không bức xúc như ở tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng.

2.2. Các vấn đề ưu tiên cho QLTH dài ven bờ Tây vịnh Bắc bộ

Trên cơ sở tổng hợp các vấn đề ưu tiên từng tiểu vùng, các vấn đề ưu tiên cho cả vùng bờ Tây VBB trong chương trình QLTH 2011 - 2025 được xác định trên bảng 4.

Ưu tiên 1: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 2: Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Ưu tiên 3: Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai.

Trong đó, quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên là ưu tiên 1 ở các tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng và Thanh Hoá - Quảng Bình. Trong khi đó, quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai là ưu tiên 1 tại tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình.

Theo bảng 5, vấn đề ưu tiên 1 trong *giai đoạn 1* là *quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên*. Tại giai đoạn 1 nếu không giải quyết tốt vấn đề này sẽ kéo theo hàng loạt hậu quả mà việc khắc phục sẽ hết sức khó khăn, thậm chí không thể khắc phục được trong các giai đoạn tiếp theo. Khâu đầu tiên của hoạt động này gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch quản lý tài nguyên và môi trường cho cả quá trình.

Ưu tiên 1 trong *giai đoạn 2 là quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường*. Đây là giai đoạn sát kề đích hoàn thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nên nguy cơ ô nhiễm và các sự cố môi trường rất cao cần có sự quan tâm đặc biệt.

Ưu tiên 1 trong *giai đoạn 3 là quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai*. Khi đã giải quyết được căn bản những vấn đề về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, mà trọng tâm là ô nhiễm, bước sang giai đoạn 3, vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai, đặc biệt vấn đề bảo vệ đê biển và ứng xử với dâng cao mực biển liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu trở thành ưu tiên hàng đầu nhằm bảo vệ thành quả của phát triển bền vững.

Đáng chú ý là bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học đứng vị trí ưu tiên 2 trong giai đoạn 1. Nếu ở giai đoạn khởi đầu không có các quyết sách, thì có khả năng biến mất hoặc rất khó phục hồi cho các giá trị quý giá do thiên nhiên tạo dựng qua một thời gian rất lâu dài.

Bảng 4: Các vấn đề ưu tiên và phân khu ưu tiên ở vùng bờ Tây VBB trong 2011 - 2025

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	Quảng Ninh - Hải Phòng	Thái Bình - Ninh Bình	Thanh Hoá - Quảng Bình	Tổng điểm
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	13	11	13	37
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	13	11	11	35
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	7	12	10	29
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	9	8	8	25
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	3	3	3	9
	Tổng	45	45	45	135

Bảng 5: Phân kỳ các vấn đề ưu tiên ở vùng bờ Tây VBB trong 2011 - 2025

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	2011 - 2015	2016 - 2020	2021 - 2025	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	15	11	11	37
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	8	15	12	35
3	Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai	7	9	13	29
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	12	7	6	25
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	3	3	3	9
	Tổng	45	45	45	135

2.3. Các vấn đề ưu tiên cho QLTH vùng ven bờ Bắc bộ

Vùng ven bờ Bắc bộ bao gồm hai tiểu vùng có thứ tự ưu tiên có khác nhau như trình bày trên bảng 6. Cụ thể, ưu tiên 1 cho tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng là quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Trong khi ưu tiên 1 cho tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình là quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai. Tuy nhiên, tổng hợp hai tiểu vùng, thứ tự ưu tiên của cả vùng được xác định như sau:

Ưu tiên 1: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 2: Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Ưu tiên 3: Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai.

Ven bờ Bắc bộ là vùng trọng điểm của dải ven bờ Tây VBB và tính chất phân kỳ ưu tiên trong 2011 - 2025 được thể hiện trên bảng 7. Theo đó, vấn đề ưu tiên 1 qua các giai đoạn như sau: *Giai đoạn 1:* Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; *Giai đoạn 2:* Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường; *Giai đoạn 3:* Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Như vậy, quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường được coi là ưu tiên 1 trong cả giai đoạn 2 và 3 phản ánh tính phức tạp của tác động môi trường do các hoạt động kinh tế cảng - hàng hải, công nghiệp và dịch vụ - du lịch mà điểm nhấn là tại tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng. Mặc dù vậy, đây lại là vùng có tiềm năng lớn về bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học, nên vấn đề này đứng ở vị trí thứ 2 trong giai đoạn đầu tiên của quá trình QLTH.

Bảng 6: Các vấn đề ưu tiên ở vùng ven bờ Bắc bộ trong 2011 - 2025

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	Quảng Ninh - Hải Phòng	Thái Bình - Ninh Bình	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	13	11	24
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	13	11	24
3	Quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai	7	12	19
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	9	8	17
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	3	3	6
	Tổng	45	45	90

Bảng 7: Phân kỳ các vấn đề ưu tiên ở vùng ven bờ Bắc bộ trong 2011 - 2025

Thứ tự ưu tiên	Vấn đề	2011-2015	2016 - 2020	2021 - 2025	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	10	7	7	24
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	5	10	9	24
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	5	6	8	19
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	8	5	4	17
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	2	2	2	6
	Tổng	30	30	30	90

2.4. Các vấn đề ưu tiên cho QLTH khu vực ven bờ Hải Phòng

Các vấn đề ưu tiên cho khu vực Hải Phòng, tổng hợp và phân kỳ thể hiện trên bảng 8.

Ưu tiên 1: Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Ưu tiên 2: Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường.

Ưu tiên 3: Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học.

Đánh giá cả quá trình QLTH, những vấn đề ưu tiên của khu vực Hải Phòng tương tự tiểu vùng Quảng Ninh - Hải Phòng và tính chất tương tự rõ nét hơn ở giai đoạn 1 (2011 - 2015) và giai đoạn 2 (2016 - 2020). Sự khác biệt thấy rõ ở giai đoạn 3, khi quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai trở thành ưu tiên 1 đối với Hải Phòng, tương tự với ưu tiên 1 giai đoạn 3 ở tiểu vùng Thái Bình - Ninh Bình (liên quan đến ứng phó mực biển dâng cao, gia cố đê kè, phòng chống ngập lụt ven bờ, v.v.). Điều này phản ánh tính chất chuyển tiếp của khu vực Hải Phòng giữa hai tiểu vùng của vùng ven biển Bắc bộ.

Bảng 8: Phân kỳ các vấn đề ưu tiên cho Hải Phòng 2011 - 2025

Thứ tự Ưu tiên	Vấn đề	2011 - 2015	2016 - 2020	2021 - 2025	Tổng
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5	4	3	12
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	3	5	4	12
3	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	4	3	2	9
4	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	2	2	5	9
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	1	1	1	3
	Tổng	15	15	15	45

3. Thảo luận

Bảng 9 tổng hợp kết quả phân tích, đánh giá các vấn đề ưu tiên trong chương trình QLTH dải ven bờ Tây VBB cho bốn cấp mô hình không gian từ tổng thể đến không gian, giai đoạn cụ thể, phản ánh tính thống nhất và tính đặc thù của các mô hình quản lý: Dải bờ tây VBB, vùng ven bờ Bắc bộ, tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ (Quảng Ninh - Hải

Phòng) và khu vực ven bờ Hải Phòng. Trong 5 vấn đề xem xét thứ tự ưu tiên trong quá trình quản lý, có thể thấy:

Bảng 9: Tổng hợp các vấn đề ưu tiên theo giai đoạn cho QLTH dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ thời gian 2011 - 2025

T T	Vấn đề	Vịnh Bắc bộ (giai đoạn)			Bắc bộ (giai đoạn)			Đông Bắc Bắc bộ (giai đoạn)			Hải Phòng (giai đoạn)		
		1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3
1	Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	A			A			A			A		
		A	B	C	A	B	C	A	B	B	A	B	C
2	Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường	B			B			B			B		
		C	A	B	C	A	B	C	A	A	C	A	B
3	Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai	C			C			D			D		
		D	C	A	D	C	A	D	D	C	D	D	A
4	Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học	D			D			C			C		
		B	D	D	B	D	D	B	C	C	B	C	D
5	Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích	E			E			E			E		
		E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E	E

Ghi chú: A, B, C, D, E: Thứ tự ưu tiên thấp dần chi thời kỳ 2011 - 2025; A, B, C, D, E: Thứ tự ưu tiên thấp dần trong các giai đoạn 1(2011 - 2015); 2 (2016 - 2020) và 3 (2021 - 2025)

Vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên là ưu tiên 1 cho cả 4 đơn vị không gian và trên tổng thể quá trình QLTH. Tuy nhiên, theo phân kỳ vấn đề này được ưu tiên 1 trong giai đoạn 1, ưu tiên 2 trong giai đoạn 2 và ưu tiên 3 trong giai đoạn 3. Chỉ riêng ở tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ, vấn đề này được ưu tiên 2 trong cả giai đoạn 3, phản ánh tầm quan trọng, tính đa dạng, phong phú và giàu có tài nguyên thiên nhiên ở đây, cũng như nguy cơ suy tổn cao cần được đặc biệt chú ý trong quản lý.

Vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường là ưu tiên 2 cho cả 4 đơn vị không gian và trên tổng thể quá trình QLTH. Tuy nhiên, theo phân kỳ vấn đề này được ưu tiên 1 trong giai đoạn 2, giai đoạn mà mục tiêu hiện đại hoá, công nghiệp hoá cơ bản sẽ hoàn thành khi kết thúc giai đoạn, nên nhu cầu quản lý ô nhiễm và sự cố môi trường cần hết sức được coi trọng. Mức ưu tiên 1 còn tiếp tục ở tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ ở giai đoạn 3, liên quan tới quy mô lớn của sự phát triển công nghiệp, dịch vụ du lịch và cảng - hàng hải tại đây.

Vấn đề quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai có vị trí ưu tiên 3 ở toàn dải ven bờ Tây VBB và ven bờ Bắc bộ, trong khi chỉ là ưu tiên 4 ở tiểu vùng Đông Bắc và khu vực Hải Phòng phản ánh diễn biến thiên tai, nhất là biến đổi khí hậu và dâng cao mực biển. Theo phân kỳ, vấn đề này đạt ưu tiên 1 tại giai đoạn 3 tại ven bờ Bắc bộ và khu vực Hải Phòng. Đó là nhu cầu ứng phó biến đổi khí hậu, dâng cao mực nước tại các vùng đất thấp ven biển, khi đã có sự đầu tư phát triển đáng kể sau khi hoàn thành công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Vấn đề bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học có vị trí ưu tiên 4 ở dải ven bờ Tây VBB và vùng ven bờ Bắc bộ, nhưng có vị trí ưu tiên 3 tại tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ và khu vực Hải Phòng. Tuy nhiên, ở giai đoạn 1, nó nhận được vị trí ưu tiên 2 ở tất cả 4 cấp đơn vị quản lý ven bờ, chỉ đứng sau ưu tiên 1 là quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Điều này xuất phát từ quan điểm, các giá trị bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học nếu không được quan tâm đúng mức từ đầu, khi đã bị tổn hại, rất khó có khả năng phục hồi.

Vấn đề giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích tuy luôn đứng ở vị trí ưu tiên cuối, nhưng là vấn đề quan trọng, không thể bỏ qua, liên quan đến những vấn đề đồng thuận xã hội, lợi ích cộng đồng và sự bình đẳng giữa các bên hưởng dụng.

Từ những vấn đề ưu tiên quản lý đã được xác định như trên, trong suốt quá trình QLTH dải ven bờ Tây VBB, cần xây dựng ba chương trình quản lý xuyên suốt và ở mỗi giai đoạn, ưu tiên thực hiện những vấn đề cụ thể cho không gian quản lý cụ thể.

Chương trình 1: Quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn tự nhiên, đa dạng sinh học, kéo dài cả 3 giai đoạn, tập trung vào giai đoạn 1 và 2.

Chương trình 2: Quản lý, phòng tránh ô nhiễm, thiên tai và các sự cố môi trường, kéo dài cả ba giai đoạn, tập trung vào giai đoạn 2 và 3.

Chương trình 3: Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên - môi trường, kéo dài cả ba giai đoạn, hỗ trợ cho chương trình 1 và 2.

IV. KẾT LUẬN

Quá trình QLTH dải ven bờ Tây VBB được thực hiện trên các quy mô không gian khác nhau theo các cấp độ phân vùng quản lý và phân kỳ theo ba giai đoạn 2011 - 2015 ; 2016 - 2020 và 2021 - 2025. Với kết quả phân tích đánh giá lựa chọn ưu tiên cho bốn đơn vị phân vùng QLTH ven bờ là dải bờ Tây VBB, vùng ven bờ Bắc bộ, tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ và khu vực ven bờ Hải Phòng, năm vấn đề ưu tiên cho QLTH đã được xác định là : 1- Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ; 2- Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường ; 3- Bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học ; 4- Quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai ; 5- Giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích.

Xuyên suốt cho bốn cấp phân vùng quản lý, ưu tiên 1 thuộc về vấn đề Quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và ưu tiên 2 thuộc về Quản lý, ngăn ngừa và phòng chống ô nhiễm và các sự cố môi trường. Vấn đề quản lý, ngăn ngừa, phòng tránh thiên tai là ưu tiên 3 ở các phân vị phân vùng QLTH cấp lớn như dải ven bờ Tây vịnh Bắc bộ và ven bờ Bắc bộ, trong khi bảo tồn tự nhiên và đa dạng sinh học là ưu tiên 3 tại các phân vị phân vùng cấp nhỏ như tiểu vùng ven bờ Đông Bắc Bắc bộ và khu vực ven bờ Hải Phòng. Sự khác biệt ưu tiên lớn nhất là giữa các tiểu vùng. Ví dụ, vấn đề quản lý, ngăn ngừa và phòng tránh thiên tai là ưu tiên 1 ở vùng Thái Bình - Ninh Bình, nhưng là ưu tiên 3 ở tiểu vùng Thanh Hoá - Quảng Bình và là ưu tiên 4 ở tiểu vùng Đông Bắc Bắc bộ. Điều này phản ánh tính thống nhất và tính đặc thù về QLTH ở dải ven bờ Tây VBB.

Mặc dù có sự phân định ưu tiên trên tổng thể quá trình QLTH, vị trí ưu tiên của các vấn đề có sự thay đổi qua các giai đoạn phân kỳ của cả quá trình tùy thuộc hoàn cảnh tự nhiên, tiềm năng tài nguyên, những đe dọa từ tác động môi trường - thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện các vấn đề ưu tiên, cần xây dựng và vận hành ba chương trình quản lý cơ bản: 1- Quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn tự nhiên, đa dạng sinh học ; 2- Quản lý, phòng tránh ô nhiễm, thiên tai và các sự cố môi trường và 3- Tăng cường thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên - môi trường. Chúng đều xuyên suốt ba giai đoạn, nhưng có những điểm nhấn tại các không gian quản lý khác nhau và ở các giai đoạn cụ thể khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ackefors H. and Grip K, 1995.** The Swedish Model for coastal zone management. Swedish Environment Protection Agency, 1995. Report 4 455. p.1 - 83.

2. **Lê Đức An và nnk, 1996.** Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội hệ thống các đảo ven bờ Việt Nam trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội biển. Báo cáo đề tài KT.03 - 12.
3. **Nguyễn Thành Biên (chủ biên), 2008.** Quy hoạch xây dựng vùng duyên hải Bắc bộ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Lưu trữ tại Viện Quy hoạch Hải Phòng. Tr.1-330.
4. **Bộ Thủy Sản, 1996.** Nguồn lợi thủy sản Việt Nam. NXB. Nông Nghiệp, Hà Nội. Tr.1-616.
5. **Bộ Thủy Sản, 2004.** Qui hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến 2011 (tóm tắt dự thảo lần I). Hà Nội. Tr. 1-30.
6. **Cicin-Sain, B. and Knecht, R.W., 1998.** Integrated coastal and ocean management: Concepts and practices. Island Press. Washington D.C. – Covelo, California. 517 pp.
7. **Clark, J.R., 1996.** Coastal zone management handbook. Lewis Pub., Boca Raton - New York - London - Tokyo. 694 pp.
8. **Cơ quan quản lý Khí quyển và Đại dương Hoa kỳ (NOAA), Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN); Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (VASI), UBND tỉnh Quảng Ninh; UBND Tp. Hải Phòng, 2009.** Khuôn khổ quản lý tổng hợp vùng bờ Quảng Ninh - Hải Phòng. Báo cáo tổng kết dự án. Hà Nội. 44 tr.
9. **European Commission, 1999.** Towards a European integrated coastal management (ICZM) strategy: general principal and policy options. Printed in Italy. pp.31.
10. **Nguyễn Hữu Cừ (chủ biên), 2001.** Tài nguyên và điều kiện tự nhiên các tỉnh Bắc Trung bộ từ Thanh Hoá đến Thừa Thiên - Huế (biển và vùng bờ biển). Chuyên đề, đề tài cấp Bộ KH&CN & MT. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
11. **Nguyễn Hữu Cừ, 2005.** Quản lý tổng hợp vùng bờ biển Việt Nam. Kỷ yếu hội nghị khoa học kỷ niệm 30 năm Viện KH&CN Việt Nam 1975-2005, T.III. Tr.245-256.
12. **Nguyễn Đức Cự và nnk, 1993.** Kiểm kê đất ngập nước triều vùng ven bờ châu thổ sông Hồng. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
13. **Nguyễn Đức Cự (chủ biên), 1998.** Điều tra khảo sát chất lượng môi trường và động thái dinh dưỡng vùng cửa sông châu thổ sông Hồng. Báo cáo đề án điều tra cơ bản cấp Nhà nước trong hai năm 1997-1999. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
14. **Lưu Văn Diệu (chủ biên), 2001.** Đánh giá mức độ ô nhiễm do nguồn thải từ lục địa, đề xuất giải pháp kiểm soát, quản lý ô nhiễm vùng biển ven bờ phía Bắc (từ Quảng Ninh đến Thanh Hoá). Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
15. **Vũ Dũng, Đỗ Văn Khương, 2001.** Hiện trạng và một số giải pháp sử dụng hợp lý

- diện tích vùng triều để phát triển nuôi trồng thủy sản ở ven biển phía Bắc Việt Nam. "Các công trình nghiên cứu nghề cá biển". Tập II. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội. Tr.392-401.
16. **Lương Phương Hậu, Trịnh Việt An và Lương Phương Hợp, 2002.** Dòng chảy cửa sông vùng đồng bằng Bắc bộ. NXB. Xây Dựng. Hà Nội. Tr.1-172.
 17. **Nguyễn Chu Hồi (chủ biên), 1995.** Nghiên cứu sử dụng hợp lý một số hệ sinh thái tiêu biểu vùng biển ven bờ Việt Nam. Đề tài KT 03 - 11 (1993 - 1995). Lưu trữ tại Viện TN& MT biển.
 18. **Nguyễn Chu Hồi (chủ biên), 2000.** Nghiên cứu xây dựng phương án QLTH VBB Việt Nam, góp phần đảm bảo an toàn môi trường và phát triển bền vững. Báo cáo đề tài KHCN.06-07. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
 19. **Đinh Văn Huy (chủ biên), 1999.** Đặc điểm địa động lực bờ châu thổ sông Hồng. Báo cáo đề tài cơ sở. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
 20. **Trần Đức Thạnh (chủ biên), 1985.** Địa chất địa mạo dải ven biển phía Bắc Việt Nam. Báo cáo chuyên đề. Đề tài 48.06.14: "Nghiên cứu đặc điểm điều kiện tự nhiên và khả năng nguồn lợi dải ven biển Việt Nam, đề xuất biện pháp sử dụng hợp lý và bảo vệ nguồn lợi". Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
 21. **Trần Đức Thạnh, 1997.** Về những mâu thuẫn lợi ích sử dụng vùng bờ biển Hải Phòng - Cát Bà - Hạ Long. Kỷ yếu hội thảo Tiếp cận quản lý tổng hợp vùng bờ biển Việt Nam. Đồ Sơn 1/1997. Tr. 84-91.
 22. **Trần Đức Thạnh (chủ biên), 2000.** Nghiên cứu dự báo, phòng chống sạt lở bờ biển Bắc bộ từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa. Báo cáo Dự án cấp Nhà nước KHCN - 5A. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
 23. **Trần Đức Thạnh, 2006.** Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng biển Việt Nam. Tuyển tập Hội thảo khoa học, công nghệ và kinh tế biển phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Liên hiệp các Hội KH & KT Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật biển. Hải Phòng 25 - 26/10/2006. Tr. 212-220.
 24. **Thủ tướng Chính phủ, 2008.** Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng duyên hải Bắc bộ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Số 865/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2008. Tr.1-19.
 25. **Đỗ Công Thung, Massimo Sarti (Chủ biên), 2005.** Bảo tồn đa dạng sinh học dải ven bờ Việt Nam. Dự án hợp tác Việt Nam - Italy. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
 26. **Phạm Thược, 2002.** Sử dụng hợp lý và quản lý đa dạng sinh học ở vịnh Bắc bộ. Tài nguyên và Môi trường biển. T.VIII. NXB. KH&KT.

27. **Trương Văn Tuyên, 2008.** Hiện trạng phát triển kinh tế xã hội và tổ chức lãnh thổ kinh tế vùng Bắc Trung bộ Việt Nam. Báo cáo chuyên đề, đề tài KC.09.13/06-10. Lưu trữ tại Viện TN&MT biển.
28. **UNESCO, 2006.** A handbook for measuring the progress and outcomes of integrated coastal and ocean management.
29. **Viện Nghiên cứu biển, 1975.** Điều tra tổng hợp vùng biển ven bờ Quảng Ninh - Hải Phòng. Lưu trữ tại Viện TN & MT biển.
30. **Nguyễn Văn Việt, 1985.** Đặc điểm khí hậu vùng biển Việt Nam. Bộ Tư lệnh Hải Quân xuất bản.

PRIORITY ISSUES FOR THE INTEGRATED MANAGEMENT OF THE WESTERN COASTAL ZONE OF THE GULF OF TONKIN

TRAN DUC THANH

***Summary:** The priority issues for the integrated management of the Western coastal zone of the Gulf of Tonkin are identified based on the analysis of the data and doarments on the natural conditions and ecosystems, the state and tendency of the environment and resources; on the current status and the orientation of future socio - development; on the view point of the strategic, integrated, adaptative, and urgency nature of management issues; on the using methods of DPSIR model analysis (Drivers-Pressure-State-Impact-Response); on the spatial and temporal analysis; and on the development of matrix with weighting assessment.*

The analysis and selection of the priority have been performed for five management issues, and applied for the management models of 4 different spatial levels (the western coastal zone of Tonkin Gulf, the coastal region of the Bac bo, the coastal sub-region of Northeast Bac bo, and the coastal area of Haiphong) in three management periods: 2011 - 2015, 2016 - 2020, and 2021 - 2025. Beside of the coastal sub-region of Northeast Bac Bo, the estimation of priority issues were also made for the sub-regions of Thai Binh - Ninh Binh and Thanh Hoa – Quang Binh in the western coastal zone of the Gulf of Tonkin.

The analysis shows that the management and rational use of natural resources are the first priority issue. The second priority is the management and prevention of pollution and environmental risks. These are priorities for all four spatial management levels, and for the entirely integrated management process. The natural and biodiversity conservation is placed at the forth for the western coastal zone of Tonkin Gulf and the coastal region of the Bac bo, but is the thirth priority for the coastal sub-region of Northeast Bac bo, and the coastal area of Haiphong. The management and prevention of pollution and natural disasters are considered as the thirth priority for the western coastal zone of Tonkin Gulf, the coastal region of the Bac bo, but they are the forth priority for the coastal sub-region of Northeast Bac bo, and the coastal area of Haiphong. Last but not least is the issue of mitigation of

beneficiary conflict. However, at each spatial management level and for each stage of management process, one can always find out different priority management issues. In order to successfully implement the identified priority issues, there is a need of developing and conducting some core management programs. These programs will go throughout three management periods, but still have some highlight points in different spatial management levels, and each stage of the management process.

Ngày nhận bài: 11 - 7 - 2009

Địa chỉ: Viện Tài nguyên và Môi trường Biển

Người nhận xét: TS. Trần Đình Lân